

Số: 46/2023/HSST
Ngày: 17 – 4 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ung Thị Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Hoài
2. Ông Phạm Văn Sơn

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Thân Văn Chèo – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 17 tháng 4 năm 2023 tại Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/HSST-QĐ ngày 31/3/2023 đối với các bị cáo:

1. LƯU Q, sinh năm 1991 tại Bình Phước; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp 6, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Lưu C, sinh năm 1967 và bà Trương L, sinh năm 1962; vợ Nguyễn S, sinh năm 1986 và có 01 con tên Lưu M, sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 19/5/2021, bị Công an huyện Chơn Thành (nay là Công an thị xã Chơn Thành) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính QĐ-XPHC số tiền là 2.000.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác, chưa chấp hành đóng phạt); nhân thân: Ngày 14/7/2010 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chơn Thành (nay là Công an thị xã Chơn Thành) khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định khởi tố số 196. Ngày 06/10/2010, được Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành (nay là Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành) đình chỉ vụ án đối với do bị hại rút đơn yêu cầu xử lý hình sự; Ngày 22/04/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành (nay là Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 05 năm về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 44/2015/HSST, đã được xóa án tích. Bị cáo tạm giữ từ ngày 11/12/2022 đến ngày 14/12/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. NGUYỄN P, sinh năm 1996 tại Hà T; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp 5, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Q, sinh năm 1954 và bà Nguyễn H, sinh năm 1958; vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 07/01/2016, bị Công an huyện Chơn Thành (nay là Công an thị xã Chơn Thành) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC với số tiền phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”, chưa đóng phạt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2022 đến ngày 14/12/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. NGUYỄN T, sinh năm 1996 tại Bình Phước; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp 3, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn S, sinh năm 1962 và bà Nguyễn H1, sinh năm 1962; vợ: Phạm Thị Nhung, sinh năm 1998, con: Có 02 người, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2022 đến ngày 14/12/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. TRẦN U, sinh năm 1984 tại Bình Phước; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ 2, Ấp 5, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Trần T, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Nguyễn C, sinh năm 1949; vợ: Bùi T, sinh năm 1986, con: Trần P1, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2022 đến ngày 14/12/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. NGUYỄN V, sinh năm 1989 tại Bình Phước; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp Hưng Lập A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn E , sinh năm 1966 và bà Trần I, sinh năm 1963; vợ: Vũ T, sinh năm 1993 (đã ly hôn), con: Có 02 người, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/12/2022 đến ngày 14/12/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Lưu C, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 4, ấp 6, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/12/2022, Lưu Q gọi điện thoại rủ Nguyễn P, Nguyễn T, Trần U và Nguyễn V đến nhà Q để ăn nhậu và xem bóng đá World Cup 2022. Khoảng 21 giờ cùng ngày T7, Pp và T đi bộ đến nhà Q trước. Khoảng 22 giờ thì T cùng với bạn gái là Nguyễn S, sinh năm 1999, nơi cư trú: Ấp Hưng Lập A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước đến. Sau đó, tất cả vừa ăn nhậu và xem bóng đá, đến khoảng 03 giờ ngày 11/12/2022 thì nghỉ nhậu. Lúc này, Q rủ U, P, T và V chơi đánh

bài “cào liêng” thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó, U, P, T và V chơi đánh bài tại phòng ngủ của Q còn Q đi ra phía sau nhà để dọn dẹp, Sang thì ngồi xem mạng xã hội trên điện thoại. U, P, T và V sử dụng bài tây 52 lá do Q mua và quy định số tiền cược (tiền tẩy) là 50.000 đồng/người và tổ không quá 500.000 đồng/lượt. Khi bắt đầu chơi thì những người tham gia bỏ ra 50.000 đồng/người vào ca nhựa màu trắng để trả tiền mua bài. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, sau khi dọn dẹp xong thì Q vào tham gia đánh bạc cùng với U, P, T và V. Khi Q vào chơi thì số tiền cược không thay đổi. Tất cả ngồi chơi đến 06 giờ 30 ngày 11/12/2023 thì bị Cơ quan Công an xã Minh Thắng bắt quả tang (BL 01-03; 126-133; 137-144; 149; 150-154; 156-157; 162; 163-168; 174-178; 186).

Về cách thức đánh bạc và cách tính thắng thua như sau:

* Cách thức đánh bài “Cào Liêng” và xác định thắng thua: Khi bắt đầu ván bài, người chia bài sử dụng bộ bài tây 52 lá để chia cho các tụ bài, mỗi tụ 03 lá bài. Sau khi người chơi đặt cược, người nào có bài giá trị cao nhất sẽ thắng.

- Cách đánh bài “Cào Liêng”:

+ Sáp là 3 lá bài giống nhau, ví dụ như: ba lá 5 thì gọi là sáp 5, Nếu 2 người có cùng sáp thì người nào có sáp cao hơn sẽ thắng, đi từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A.

+ Liêng là 3 lá bài liên tiếp nhau, ví dụ như: 7, 8, 9. Liêng cao nhất là Q, K, A và liêng thấp nhất là A, 2, 3. Nếu ai có liêng cao hơn sẽ thắng. Khi có liêng bằng nhau thì sẽ tìm ra cây có chất cao nhất để so sánh, chất cao nhất theo thứ tự là Cơ, Rô, Chuồn, Bích.

+ Ảnh là bài có hình ba lá tây (ví dụ J, Q, K) gọi là ảnh. Khi người chơi đều có ảnh thì phải so sánh đến chất cao nhất, theo thứ tự Cơ, Rô, Chuồn, Bích.

+ Điểm (nút): Khi người chơi không có Sáp, Liêng, Ảnh thì bắt đầu tính điểm. Sắp xếp từ cao xuống thấp là 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0. Điểm của quân bài được tính như sau: các quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính điểm tương ứng, quân A được tính 01 điểm, các quân 10, J, Q, K được tính 10 hoặc 0 điểm. Khi người chơi bằng điểm thì so sánh quân bài có chất cao nhất (Cơ, Rô, Chuồn, Bích).

- Cách xác định thắng thua:

+ Trước khi đánh bạc, mỗi người phải đặt cược số tiền “Tẩy” 50.000 đồng.

+ Sau khi chia bài xong người chơi bắt đầu cá cược (Tổ), người nào không tham gia “Tổ” thì úp bài và mất số tiền “Tẩy”. Người “Tổ” đầu tiên là người ngồi liền kề bên phải hoặc bên trái với người làm cái tùy theo người chơi quy ước, người đầu tiên “Tổ” một số tiền cụ thể thì người tiếp theo có quyền theo hoặc úp bài hoặc “Tổ” thêm (cao hơn số tiền người trước tổ). Số tiền mỗi lần tổ không quá 500.000 đồng. Khi tham gia tổ không giới hạn số vòng tổ, sau một vòng tổ hoặc nhiều vòng tổ nhưng người tham gia sẽ thỏa thuận với nhau để lật bài để phân định thắng thua. Người nào có bài giá trị lớn nhất sẽ thắng toàn bộ số tiền tẩy và tiền tổ của ván bài.

Quá trình điều tra xác định số tiền sử dụng để đánh bạc và kết quả thắng thua như sau:

- Lưu Q, sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, Q thua số tiền 600.000 đồng, bị thu giữ 1.900.000 đồng.

- Nguyễn P, sử dụng số tiền 2.400.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt thì P thắng được 1.000.000 đồng, bị thu giữ số tiền 3.400.000 đồng.

- Nguyễn T, sử dụng số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, T thua số tiền 2.650.000 đồng, bị thu giữ số tiền 1.350.000 đồng.

- Nguyễn V, sử dụng số tiền 10.255.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, V thắng được số tiền 3.250.000 đồng, bị thu giữ số tiền 13.505.000 đồng.

- Trần U, sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, U thua hết số tiền 1.500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người Lưu Q, Nguyễn P, Nguyễn T, Trần U và Nguyễn V sử dụng để đánh bạc là 20.705.000 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng đánh bạc là 20.655.000 đồng, chênh lệch với số tiền thu giữ là 50.000 đồng. Do các bị cáo không nhớ chính xác số tiền mang theo để sử dụng đánh bạc nên dẫn đến sự chênh lệch.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Thu giữ tại chiếu bạc 05 bộ bài tây loại 52 lá, đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 chiếu cói đã qua sử dụng, kích thước (194 x 160)cm; 01 chăn bông, kích thước (110cm x 149)cm đã qua sử dụng; 01 ca nhựa màu trắng là công cụ để các bị cáo thực hiện việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy (BL 01-03; 92-93).

Thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị cáo Lưu Q, Nguyễn P, Nguyễn T, Trần U và Nguyễn V tổng số tiền 20.705.000 đồng.

Thu giữ của Lưu Q số tiền 4.000.000 đồng và ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A31, màu đen; Nguyễn P ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng; Nguyễn T ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh; Nguyễn V ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng; Trần U ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia, màu xanh.

Bản cáo trạng số 37/Ctr-VKS ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị Lưu Q, Nguyễn P, Nguyễn T, Trần U, Nguyễn V phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn Quý, Nguyễn P, Nguyễn T, Trần U, Nguyễn V phạm tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38, 50, 58 và 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Nguyễn P, Nguyễn V 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T, Trần U 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17,38,50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lưu Q mức án từ 07 đến 10 tháng tù

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo đồng ý về tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do đó có cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 10/12/2022 Lưu Q gọi điện thoại rủ Nguyễn P, Nguyễn T, Trần U và Nguyễn V đến nhà Q tại tổ 4, ấp 6, xã M, thị xã C để ăn nhậu và xem bóng đá World Cup 2022. Sau đó, tất cả vừa ăn nhậu và xem bóng đá đến khoảng 03 giờ ngày 11/12/2022 thì nghỉ nhậu. Lúc này, Q rủ U, Pháp, T và Thắng chơi đánh bài “cào liêng” thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó, U, Pháp, T, Thắng và Q tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức “cào liêng” với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 20.705.000đ. Hành vi của Lưu Q, Nguyễn P, Nguyễn T, Trần U và Nguyễn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, cáo trạng số 37/Ctr-VKS ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Lưu Q, Nguyễn P, Nguyễn T, Trần U và Nguyễn V phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

[3]. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, là hậu quả làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo P, T, U, T, V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính của gia đình. Do đó được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính của gia đình, có con còn nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Q là người rủ các bị cáo tham gia đánh bạc, bị cáo Q đã từng bị kết án và hiện vẫn còn 01 tiền sự chưa chấp hành đóng phạt nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt bị cáo Q mức án nghiêm khắc nhất. bị cáo V sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất nên cũng cần xử phạt bị cáo P, V mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo T và U.

Từ phân tích trên, HĐXX thấy cần cách ly bị cáo Q ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo P, V, U được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, không cần phải cách ly khỏi xã hội cũng đủ để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

05 bộ bài tây loại 52 lá, đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 chiếu cói đã qua sử dụng, kích thước (194 x 160)cm; 01 chăn bông, kích thước (110cm x 149)cm đã qua sử dụng; 01 ca nhựa màu trắng là công cụ để các thực hiện việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 20.705.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và trên người các Lưu Q, Nguyễn P, Nguyễn T, Trần U và Nguyễn V; Đây là tiền sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Thu giữ của Lưu Q số tiền 4.000.000 đồng (là tiền của ông Lưu C-cha của Q) và ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A31, màu đen; Nguyễn P ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng; Nguyễn T ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh; Nguyễn V

ĐTDD nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng; Trần U ĐTDD nhãn hiệu Nokia, màu xanh. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các Lưu Q, Nguyễn P, Nguyễn T, Trần U và Nguyễn V, không liên quan đến vụ án nên trả cho chủ sở hữu.

[5] Tại phiên tòa đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lưu Q, Nguyễn P, Nguyễn T, Trần U, Nguyễn V phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt.

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lưu Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ: từ ngày 11/12/2022 đến ngày 14/12/2022.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn P 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn V 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần U 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn P, Nguyễn T, Trần U cho UBND xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn V cho UBND xã T, huyện C tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 20.705.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 05 bộ bài tây loại 52 lá, đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 chiếc cối đã qua sử dụng, kích thước (194 x 160)cm; 01 chần bông, kích thước (110cm x 149)cm đã qua sử dụng; 01 ca nhựa màu trắng.

Trả lại cho ông Lưu C số tiền 4.000.000 đồng

Trả lại cho Lưu Q 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A31, màu đen.

Trả lại cho Nguyễn P 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone Xsnax, màu vàng;

Trả lại cho Nguyễn T 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh.

Trả lại cho Nguyễn V 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng;
Trần U ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia, màu xanh.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ung Thị Ngọc Thanh

